

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 66****Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư****Chuyên ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày: 23 tháng 06 năm 2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Hôm nay chúng ta tiếp tục học thập huyền vô ngại thập nhân. Bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

Pháp vô định tánh, vị nhất thiết chư pháp, ký duy tâm hiện, tòng duyên nhi khởi, vô định tánh dã. Sở vị tiểu phi định tiểu, u nhất vi trần năng hàm thái hư, đại phi định đại, luân vi vô số nhập mao đoan trung. Kinh vân: Kim cang vi sơn số vô lượng, tất năng an trí nhất mao đoan thị dã. Kết luận phía sau còn một câu. *Cố bỉ thử tất hữu khả viên dung chi lý.*

Chư vị tổ sư nói cho ta biết, đều là nguyên lý nguyên tắc, có thể ứng dụng trong tất cả pháp, nghĩa là pháp không có định tánh. Vì sao tất cả pháp không có định tánh? Bởi do tâm hiện thức biến. Tâm là tự tánh, tự tánh năng sanh năng hiện, nó bất biến. Biến là gì? Biến là duyên, duyên thay đổi, khác nhau rất nhiều. Các nhà khoa học ngày nay gọi duyên là ý niệm, ý niệm thiên biến vạn hóa, ý niệm trước diệt rồi, ý niệm sau khởi lên, có thể ý niệm trước là thiện, ý niệm sau là ác, không cố định. Nếu tất cả là ý niệm ác, đứng về cá nhân mà nói, người đó sẽ có phiền não, bệnh tật. Cơ thể này, năng sanh năng hiện là tự tánh, không sai tí nào. Thể của nó là tự tánh, nhưng hiện tướng là thức, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là do thức biến ra. Nếu chuyển tám thức thành bốn trí, thì thế giới đó là nhất chân pháp giới, chứ không phải mười pháp giới.

Chúng tôi thường nói đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta thế giới cực lạc, thế giới cực lạc không biến hóa. Con người thọ vô lượng, tuy thọ vô lượng, thọ mạng rất dài, nhưng không già nua, không bị lão hóa. Vì sao? Vì nó không thay đổi, cho nên hoa cỏ cây cối đều là bốn mùa thường xuân, nó cũng không thay đổi, là một thế giới như vậy. Vì sao? Bởi nơi đó không có vọng niệm. Chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có. Thế giới đó nương vào đâu mà xuất hiện? Có tập khí khởi tâm động niệm, thật sự không có khởi tâm động niệm, là một thế giới như vậy đây. Chúng ta chẳng thể không hiểu. Kinh điển đại thừa nói cho ta biết chân tướng

sự thật, pháp giới Phật trong mười pháp giới cũng biến hóa. Vì sao? Bởi còn dùng vọng tâm, chứ không phải dùng chân tâm, A Lại Da là vọng tâm.

Chúng tôi dùng cách nói đơn giản nhất để quý vị dễ hiểu, thức thứ tám- thức a lại da, ưu điểm của nó là ký ức, chúng ta ghi nhớ những điều đã học, đều ở a lại da, cho nên a lại da giống như kho chứa vậy, kho chất chứa. Những điều học tập từ vô thủy kiếp đến nay, đều chất chứa ở đó, đó là phòng tài liệu. Thuật thôi miên ở phương tây, họ dùng phương pháp thôi miên, đã nói ra những điều hàm tàng trong a lại da, mà quý vị chất chứa từ nhiều đời nhiều kiếp, đạo lý là như vậy. Nếu như không chất chứa, sao quý vị có thể biết được những chuyện trong quá khứ? Cho nên nó là kho chất chứa đấy.

Thức thứ bảy-mạt na thức là chấp trước. Thức thứ sáu là phân biệt. Tiền ngũ thức: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân là gì? Là truyền thông tin, giao tiếp trong ngoài, truyền bên ngoài vào bên trong, truyền bên trong ra bên ngoài, nó lo công việc này, nó không thể làm chủ, chỉ là truyền đạt mà thôi. Tôi dùng cách này để giải thích thì quý vị sẽ dễ hiểu.

Người thật sự làm chủ là ai? Sức mạnh làm chủ lớn nhất chính là thức thứ sáu, nó biến hóa rất giỏi. Thức thứ bảy rất cố chấp. Thật sự làm chủ chính là hai thức này. Ý niệm biến hóa rất nhanh. Ở đây nói nó không có định tánh, “tiểu phi định tiểu”, trong một vi trần bao hàm được cả hư không. Đại cũng không định đại, Luân Vi lớn, Luân Vi là núi Luân Vi, chính là vũ trụ, ngày nay gọi là vũ trụ, là tinh hệ của chúng ta. Dùng Luân Vi để hình dung tinh hệ, tinh hệ xoay tròn, mặt trời xoay quanh hệ ngân hà, hành tinh trên quả địa cầu xoay quanh mặt trời, đều là xoay, luân vi ở đây có nghĩa là như vậy. Những tinh cầu vận hành trong không trung, đều đang xoay tròn, xoay quanh trục tâm, trục tâm nhỏ xoay quanh trục tâm lớn, trục tâm lớn xoay quanh trục tâm lớn hơn. Lớn, lớn như thế nào? Lớn có thể đặt vào trong lỗ chân lông, lỗ chân lông. Hiểu được đạo lý này rồi, suy rộng ra, chúng ta nói niêm tịnh, nói theo cách này, niêm phi định niêm, tịnh phi định tịnh, thiện phi định thiện, ác phi định ác. Hiểu được đạo lý này rồi, vừa điểm là thông được ngay.

Vì sao xã hội ngày nay có nhiều vấn đề như vậy? thiên tai trên quả địa cầu này, xảy ra từng ngày, bởi chúng tôi không xem ti vi, không đọc báo, không tiếp xúc với giới truyền thông, nên không biết nhiều, chúng tôi chỉ nghe các vị đồng tu nói, họ thấy trên ti vi, thấy trên mạng Internet, nghe tin tức. Nghe họ nói như vậy, thấy đáng sợ quá, sao có nhiều như vậy? Những việc này các nhà khoa học có nói, đỉnh cao của khoa học thời cận đại, gọi là khoa học lượng tử, tôi đọc trong sách thấy có một bài viết như thế này: Sinh mạng của chính mình, chính bản thân mình, và địa cầu là một thể cùng tồn tại, sinh mạng của chúng ta và địa cầu cùng một duyên khởi, cùng một tự tánh, cùng một

duyên khởi, quả địa cầu hiện ra những hiện tượng không cân đối, ngày nay đã xuất hiện. Đó là gì? Đó là miêu tả trạng thái mất quân bình trong cơ thể của nhân loại, cơ thể của chúng ta có vấn đề, nội bộ không quân bình, cho nên chiêm cảm địa cầu không quân bình. Động đất, núi lửa bộc phát, khí hậu biến hóa, đó là gì? Là sự phản ứng từ trong ý thức của nhân loại, phát sinh chuyển biến kịch liệt, hậu quả đó do ý niệm và giá trị hình thành. Tôi tin đây là sự thật chứ không giả đâu. Cho nên một niệm bất thiện, sẽ sinh ra nhiều vấn đề. Giải quyết được chăng? Được! Sao không giải quyết được? Các nhà khoa học cũng nói, kỳ thật nhân loại có thể thay đổi những thứ dự ngôn liên quan đến đại thiên tai, thay đổi được những dự đoán này. Thậm chí những đại nạn bức bách ngay trước mắt, chúng ta có sức để ngăn chặn sóng dữ. Thay đổi cách nào? Thay đổi tư tưởng hành vi của chúng ta, quả địa cầu này lập tức được cứu vãn. Ở đây nói về điều gì? Nói về pháp vô định tánh, những điều dự ngôn nói không nhất định. Nói ra những điều dự ngôn này nghĩa là thế nào? Các nhà dự ngôn có nhiều đều họ thông được, họ thấy được, thấy được hiện tượng này, vào thời điểm đó họ thấy được hiện tượng này. Ví dụ một năm trước họ thấy được, một năm sau ý niệm chuyển đổi thành tốt, lập tức hiện tượng đó sẽ thay đổi. Nếu ta không thay đổi, thì sẽ đúng như sự dự đoán của họ, chúng ta thay đổi thì sự dự đoán của họ sẽ không còn linh nữa, đạo lý là như vậy. Gân là nói đến cơ thể của chúng ta, bản thân ta có thể không chế cơ thể mình. Nói xa là gia đình mình, đạo tràng của ta, cho nên việc dạy học rất quan trọng. Tôi cũng thường nói với học trò, khi giảng kinh cũng đề cập đến, vì sao thế giới cực lạc đẹp như thế? Vì sao thế giới Hoa Tạng đẹp như thế? Thật Báo độ của chư Phật thì không còn gì để nói, vì sao? Bởi nơi đó hàng ngày chư Phật Như Lai giảng kinh, ngày nào cũng thuyết pháp không gián đoạn, cho nên tập khí vô minh, ở nơi đó không thể phát tác được, ngày nào đức Phật cũng giảng kinh thuyết pháp, làm sao có thể phát tác được? Lâu ngày chày tháng, dần dần tập khí không còn nữa, tự nhiên biến mất, đạo lý là như vậy. Nếu ở thế giới đó đức Phật không giảng kinh, Bồ Tát cũng không giảng kinh, tôi nghĩ chỉ mấy năm thôi, nó sẽ biến thành giống như quả địa cầu của chúng ta vậy. Cho nên chư Phật Như Lai, hàng ngày giảng kinh thuyết pháp ở đó, giúp cho chúng sanh, từ từ đều thành Phật. Cũng có nghĩa là 41 phẩm vô minh, vô minh đây là tập khí vô minh, chúng ta có học trong kinh Hoa Nghiêm, sau khi đoạn hết tập khí vô minh, trở về thường tịch quang, trở về tự tánh, trở về tự tánh rồi khoa học không thể nào tìm thấy nữa. Còn ở Thật Báo độ thì các nhà khoa học còn thấy được, nhưng họ không biết nguyên nhân gì, vì sao nơi đó không biến đổi, điều này đến nay cũng vẫn chưa phát hiện được. Tôi tin rằng trong tương lai, khoa học tiến bộ hơn nữa sẽ phát hiện ra, còn bây giờ chỉ thấy hiện tượng nhưng không biết được nguyên nhân, nguyên nhân nằm trong kinh điển đại thừa.

Thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, kinh điển đại thừa là triết học tối cao trên toàn thế giới.

Trải qua gần 65 năm học tập, chúng tôi phát hiện ra, chẳng những là triết học tối cao, mà còn là khoa học tối cao nữa, như khoa học ngày nay phát triển hai đỉnh điểm, một là thế giới hồng quan, trong thế giới hồng quan thấy được, bộ phận lớn của vũ trụ không còn nữa, đây là báo cáo của giới khoa học. Khoa học kỹ nghệ thật sự có thể quan sát và hiểu được được vũ trụ, chỉ thấy được 10% của vũ trụ, 90% vũ trụ không còn thấy nữa. Có người nói hay là nó núp ở chỗ bất đồng không gian duy thứ? Chúng ta suy đoán cách nào, cũng chỉ nằm trong không gian ba chiều, không thể vượt ra ngoài không gian duy thứ, dĩ nhiên đây chỉ là một cách nói. Nhưng đến cuối cùng thật sự không thấy vũ trụ, nó ở đâu? Nó trở về tự tánh rồi, từ tự tánh sanh khởi, cuối cùng lại trở về tự tánh. Tự tánh vô cùng kỳ diệu, nó không phải là tinh thần, không phải là vật chất, cũng chẳng phải thời gian hay không gian, đối với nó thật sự không thể làm gì, nhưng nó ở đâu? Không nơi nào chẳng có, không lúc nào chẳng có, không chỗ nào chẳng có, nó là bản thể của vạn pháp, không có nó thì chẳng có tất cả pháp, chỉ cần thấy có pháp thì biết là có nó.

Khi học tập, chúng tôi thường dùng màn hình để làm ví dụ, chúng ta thấy màn hình ti vi, màn hình vi tính, màn hình giống như tự tánh vậy, tất cả mọi hiện tượng hiện ra không thể tách rời màn hình. Màn hình trước sau vẫn bất động, không hề bị nhiễm ô, tất cả mọi hiện tượng đều hiện lên trên màn hình, thanh tịnh cũng được, nhiễm ô cũng được, thiện cũng được, ác cũng được, có liên quan gì đến màn hình chẳng? Không liên quan gì hết. Trong kinh nói rất hay, tất cả pháp đều do tâm hiện thức biến, theo duyên mà khởi lên gọi là thức biến, phàm những hiện tượng này đều không có định tánh. Chư Phật Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh, các ngài không khởi tâm động niệm, vì sao? Bởi nó không định tánh, chúng sanh hư, tuyệt đối chư Phật Bồ Tát không nói nó hư, chúng sanh tốt, tuyệt đối các ngài cũng không nói nó tốt. Chư Phật Bồ Tát đối xử bình đẳng, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt chấp trước. Sự thay đổi đó ở trong một niệm, một niệm giác là thanh tịnh, là thiện, một niệm nhiễm ô là niệm ác, là bất thiện, ý niệm này thay đổi trong từng sát na, dĩ nhiên sự thay đổi này có liên quan đến tập tánh của mình. Chẳng phải một đời ta mê hoặc điên đảo, đời đời kiếp kiếp đều ở trong a lại da, trong a lại da tập khí bất thiện nhiều, tập khí thiện ít. Những tập khí thiện này muốn khởi hiện hành phải có duyên, duyên ở đây, nó liên quan đến cảnh giới của chúng ta. Người xưa thường nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, xem quý vị sanh ở môi trường nào, nếu môi trường tốt thì con người sẽ tốt, môi trường không tốt thì con người chẳng thể không hư, cho nên môi trường ảnh hưởng đến con người rất lớn. Môi trường nhỏ là gia đình, môi trường lớn là xã hội, là thế giới.

Nếp sống trong thời đại ngày nay như thế nào? Có thể nói thời đại này là thời đại đấu tranh, tranh danh trục lợi. Sau khi đức Phật Thích Ca diệt độ ngũ ngũ bách niên, nghĩa là hai ngàn năm trăm năm sau, đấu tranh kiên cố, khởi tâm động niệm tôn người lợi mình.

Hôm nay tôi nghe học trò nói, đây không phải là tin mà là sự thật, một bà lão có năm đứa con, lớn tuổi rồi, không có đứa con nào nuôi mẹ, khiến cho người mẹ này đói mà chết, chánh phủ biết được việc này, kết tội năm người con, người con lớn 2 năm, những người còn lại là 1 năm. Như thế còn ra thể thống gì? Nếu là pháp luật ngày xưa, thì năm người con này đều chịu tội tử hình, đây là đại bất hiếu, điều này thật đáng sợ! Pháp luật thời xưa, có một điều luật gọi là thân quyền xử phạt. Khi tôi còn nhỏ, đã được nghe danh từ này, cho nên rất có ấn tượng. Ấn tượng này đúng ra là quyền từ lâu rồi. Có lần thầy Lý giảng kinh, giảng đến đoạn này, thầy hỏi tôi, thầy có biết không? Tự nhiên tôi nhớ ra, có ấn tượng này. Vào năm dân quốc thứ hai mấy đó, trước thời kháng chiến, hình như năm dân quốc thứ 21-22 thì bị xóa bỏ. Thân quyền xử phạt nghĩa là thế nào? Cha mẹ đến pháp viện thưa kiện con cái nói rằng, đứa con này của tôi bất hiếu, yêu cầu quý vị xử tử nó. Lập tức bị tử hình, không thể chối cãi được. Đó là thân quyền xử phạt. Người thương yêu con cái nhất là cha mẹ, ngay cả cha mẹ cũng không chấp nhận mình, người này còn làm người được chăng? Cho nên người thời xưa chẳng dám bất hiếu, bên ngoài cũng phải đóng giả một chút, không đóng giả, cha mẹ kiện ra quan tòa thì mất mạng ngay, không thể chối cãi, lập tức chấp hành. Hình phạt này có lợi đối với sự an định của xã hội, bị xóa bỏ thật đáng tiếc. Dần dần những pháp lệnh quy tắc giữ gìn xã hội an định, bị xóa bỏ hết, xóa bỏ nên thiên hạ đại loại. Bất hạnh nhất là xóa bỏ nền văn hóa truyền thống, quý vị xem, nhà Nho bị xóa bỏ, nhà Đạo bị xóa bỏ, Phật giáo cũng bị xóa bỏ. Sự ảnh hưởng này ảnh hưởng đến ngày nay, ảnh hưởng xã hội loạn động, miên viên không thể khôi phục được trị an. Ảnh hưởng lớn hơn nữa là sơn hà đại địa, ngày nay gọi là thiên tai tự nhiên. Thiên tai tự nhiên từ đâu có? Do ảnh hưởng ý niệm bất thiện, điều này chúng ta chẳng thể không biết. Thích Đạo Nho đối với nền văn hóa truyền thống, chúng ta dùng cách nói thông thường, là ba đạo này có công đức lớn. Chẳng những giúp cho xã hội an định, mà còn giúp cho nền luân lý đạo đức nâng cao; giúp cho con người khi khởi tâm động niệm, không dám có ý niệm bất thiện, không dám có hành vi bất thiện. Đôi khi luân lý đạo đức không thể kèm chế được, thấy danh cao lợi nhiều, biết là không đúng, nhưng vẫn động tâm, vẫn dám làm, nên gọi là thấy lợi tối con mắt. Biết là sai, nhưng lợi ích này quá lớn, vẫn tham, vẫn dám làm. Nhưng nếu thật sự thông đạt nhân quả báo ứng thì không dám làm, danh vọng cao cỡ nào, lợi ích nhiều cách mấy cũng không dám nhận, người này biết rõ, có được một ít lợi trước mắt, nhưng hậu quả không thể lường được, chịu hậu quả gì? Tam đồ địa ngục.

Sau khi những thứ này bị xóa bỏ, xã hội bị loạn động, không thể khôi phục trở lại như xưa nữa. Người xưa dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh đã mấy ngàn năm rồi. Đất nước lớn, dân tộc đông, mấy ngàn năm rồi vẫn trường trị cửu an. Trên thế giới có nhiều vị học giả, chuyên gia, nghiên cứu về lịch sử đông phương, họ rất nể và khâm phục Trung Quốc, đất nước này trị cách nào, mà có thành quả tốt như vậy. Họ không biết rằng người Trung Quốc hiểu được nền giáo dục, giáo dục mới là biện pháp cơ bản nhất.

Các tôn giáo khác, gần đây tôi tham vấn Giáo Đình của La Mã, họ cũng biết vấn đề xã hội vô cùng nghiêm trọng, quả địa cầu nguy cấp, họ dùng phương pháp gì? Cầu nguyện. Giáo chủ của họ nói với tôi, hàng ngày giáo đồ thiên chúa giáo trên thế giới cầu nguyện, giáo đồ của họ phóng đoán có khoảng hơn 10 ức người. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi thì có hiệu quả. Trong đạo Phật tụng kinh bái sám, bao gồm cả tam thời hệ niệm mà chúng ta khởi xướng, đều thuộc về cầu nguyện. Người xưa nói: “thành tắc linh”, cầu nguyện có linh chăng? Những người làm pháp sự này với tâm chân thành thì sẽ linh, thành thì linh, không thành thì chẳng linh, “thành tắc linh” mà. Đây là trị ngọn chứ không phải trị gốc, trị gốc nghĩa là gì? Trị gốc là dạy học. Quý vị nên biết, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, không ngày nào gián đoạn, đó là gì? Là trị gốc đấy. Ngài đã làm bậc mô phạm cho chúng ta thấy, nếu quý vị thật sự hiểu rõ rồi, sẽ biết rằng đạo Phật là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Nhưng xã hội ngày nay nói đến tôn giáo, tôi nghĩ có ít nhất 6 dạng hình thức không giống nhau tồn tại. Tôn giáo mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, là giáo dục, chúng ta là người kế thừa.

Sau khi tôi học Phật, quen biết Chương Gia đại sư, tôi sống ở Đài Loan một mình, không có gia quyến, không cần phải lo toan. Đại sư khuyên tôi nên xuất gia, khuyên tôi học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đọc cuốn sách đầu tiên về đạo Phật, là cuốn Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ. Chương Gia đại sư hướng dẫn tôi, mới tiếp xúc Phật pháp, phải nên nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni, theo học với ngài sẽ không bị đi sai đường. Nhân duyên này vô cùng thù thắng, ít người gặp được. Sau khi đọc rồi mới biết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thông minh, hiểu học, xuất thân từ vương tử, 19 tuổi xuất gia, ngài hiểu học, tham học khắp nơi, địa vị thù thắng, lại thông minh, người như vậy, có vị thầy nào không thích học trò như vậy? Ngài được trời giúp đấy. Tất cả cao nhân trong các tôn giáo ở Ấn độ thời đó, ngài đều thân cận, đều học qua với họ, các nhà đại triết học, các vị nhân giả có đại trí huệ, ngài cũng từng thân cận. Trong suốt 12 năm, từ năm 19 đến năm 30 tuổi, tất cả những vị tài giỏi của Ấn độ, ngài đều thân cận hết. Ấn độ vào thời điểm đó, có thể nói rằng tư tưởng học thuật, tôn giáo, đều là số một trên toàn thế giới, ngài đã ra đời vào

thời điểm đó. Nhân duyên này quá thù thắng, có được cơ hội học tập tốt như vậy, còn thù thắng hơn Trung Quốc nhiều, xã hội an định hơn Trung Quốc. Trung Quốc khi đó là thời Xuân Thu Chiến Quốc, xã hội loạn động bất an, xã hội Ấn độ an định. Tôn giáo và học thuật của Ấn độ, rất chú trọng thiên định, trong kinh nói đến tứ thiên bát định, đó là Ấn độ giáo. Tiên thân của Ấn độ giáo là Bà La Môn giáo, lịch sử dài lâu. Tôi có qua lại với họ, vị trưởng lão của họ nói với tôi, tôn giáo này ít nhất là có mặt hơn 10 ngàn năm rồi, họ phỏng đoán khoảng 13 ngàn năm trở lên. Chúng ta có thể tin được, nếu là 13 ngàn năm, họ có mặt sớm hơn Phật giáo 10 ngàn năm, Phật giáo tính đến nay là 3 ngàn năm. Họ tu tứ thiên bát định, đạt được thiên định là đột phá được không gián duy thứ, đột phá được. Những thứ người thường không thấy được, nhưng họ thấy được, người thường không nghe được, họ nghe được, người thường không tiếp xúc được, họ tiếp xúc được. Cho nên ở trong định, họ đi đến 28 tầng trời, họ có thể đi đến cõi trời phi tướng phi phi tướng xứ, họ tận mắt thấy tai nghe, rất rõ ràng. Cõi dưới họ có thể đến được địa ngục A Tỳ, họ đến đó tham quan, khảo sát. Cho nên đối với lục đạo họ rất rõ ràng. Tình hình trong lục đạo, cũng không phải là nhất định, nó tùy theo ý niệm của chúng sanh mà chuyển đổi. Đọa vào địa ngục A tỳ, thời gian tính bằng kiếp số, có thể mau chóng được thoát ra chăng? Được, chỉ cần một niệm thiện là thoát ra được. Nếu chấp trước kiên cố, không khởi được một niệm thiện, thì thời gian sẽ rất dài, không có pháp cố định, điều này cần nên biết, pháp không có pháp cố định. Đức Phật có nói pháp cố định chăng? Không có, đức Phật cũng không nói pháp cố định, mà uyển chuyển. Đức Phật thuyết pháp có nguyên tắc, là ứng cơ thí giáo, nghĩa là ý niệm của chúng sanh chuyển đổi thế nào thì ngài dạy thế đó, uyển chuyển, không cố định, đây là trí huệ chân thật, hoàn toàn không bảo thủ, rất uyển chuyển. Nhưng chúng sanh trong ác đạo, chấp trước kiên cố, gặp được chư Phật Bồ Tát, các ngài khuyên bảo họ, họ chịu nghe chăng? Không nghe, không chấp nhận, không chấp nhận nên tiếp tục chịu tội. Chỉ cần họ có một niệm ăn năn, lập tức chư Phật Bồ tát hiện tiền, các ngài vô cùng từ bi. Quý vị có một niệm muốn học, muốn học là Bồ tát đến dạy ngay, không có ý niệm này thì Bồ tát chẳng hiện tiền, không có ý niệm này, thỉnh thoảng các ngài hiện một tí, dụ quý vị, hướng dẫn quý vị, quý vị thấy rồi muốn học, muốn học thì các ngài đến dạy.

Chư Phật Bồ Tát từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra. Trong tam thời hệ niệm, thấy trong cuốn trung phong: “duy tâm tịnh độ, tự tánh di đà”, thì quý vị sẽ biết được. Đức Phật A Di Đà từ đâu mà có? Đức Phật A Di Đà là tự tâm của mình biến hiện ra, bản tâm chưa bao giờ xa rời quý vị, mọi thời mọi chốn đều không xa rời quý vị, cho nên một niệm là Phật hiện tiền. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, nhưng sao đức Phật A Di Đà không hiện tiền? Đức Phật A Di Đà hiện tiền, thật sự đã hiện tiền, nhận được sự cảm ứng, vì sao ta không

thấy được? Bản thân ta có nghiệp chướng, nên biết bản thân ta có nghiệp chướng. Những việc này do Chương Gia đại sư nói cho tôi biết, nếu tiêu trừ được nghiệp chướng rồi, quý vị muốn thấy tướng gì sẽ hiện ra tướng đó.

Lần đầu tiên tôi đến Hongkong giảng kinh, đó là năm 1977. Giảng kinh khi đó không có giảng đường lớn như thế này, thư viện của Phật Giáo Trung Hoa, quý vị đến tham quan thì sẽ biết, là một căn phòng nhỏ, một phòng khách, căn phòng nhỏ, đại khái lớn hơn phòng thu hình này một chút, chưa hơn trăm người, chật cứng, không thể đi lại được. Thời đó ở Hongkong rất nhiều pháp sư đến nghe kinh, Thánh Nhất pháp sư cũng thường đến nghe.

Khi đó Trung Quốc chưa hoàn toàn mở cửa, có thể đến đó, thầy ấy đến Trung Quốc. Pháp sư Nhân Đức ở Cửu Hoa Sơn mời thầy giảng kinh Địa Tạng, thầy hỏi tôi đi được không? Thầy ấy sợ. Tôi nói thật hiếm có, nếu đủ nhân duyên rồi thầy cứ đi đi, có thể sau này không còn nhân duyên nữa, nắm bắt cơ hội, thầy cứ đi đi. Thầy đã đi, giảng kinh một tháng, rất cẩn thận, thận trọng sợ nói sai, thầy giảng kinh viết thanh bài giảng, nương vào bài giảng để nói, thầy có đưa cho tôi xem bài giảng này, tôi rất thích.

Thầy từng có ba người xuất gia là đồng tham đạo hữu. Lần đầu tiên đến núi Phổ Đà, lễ bái Quán Âm Bồ Tát. Đến động Triều Âm, ba người đều ở ngoài cửa động lễ bái, lễ bái nửa tiếng đồng hồ thì Bồ Tát Quán Âm xuất hiện, ba người đều thấy được. Khi trở về trên đường đi nói chuyện với nhau, mọi người đều hoan hỷ, tôi thấy được rồi, hỏi người kia có thấy không? Tôi thấy rồi. Thầy thấy như thế nào? Ba người thấy hoàn toàn không giống nhau. Thánh Nhất pháp sư thấy, giống như Bồ tát Địa Tạng đội mũ Tỳ Lô, toàn thân màu vàng, ngài hiện tướng này. Vị pháp sư thứ hai thấy giống như Bạch Y Quán Âm, thường vẽ Bạch Y Quán Âm. Vị thứ ba thấy thầy xuất gia tỳ kheo, ngài hiện tướng xuất gia. Ba người đều thấy, ba hình tướng không giống nhau. Bồ Tát tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng, tâm của mỗi người không giống nhau, sự thành khẩn không giống nhau, thanh tịnh không giống nhau, từ bi không giống nhau, nên sự cảm ứng không giống nhau. Đây là tướng không có tướng nhất định, ba người thấy không giống nhau. Quý vị cần nên hiểu điều này, biết được tất cả pháp không có định pháp, nó thiên biến vạn hóa, thì còn chấp trước làm gì? Còn phân biệt làm gì? Cho nên đức Phật dạy, không phân biệt chấp trước, không khởi tâm động niệm, gọi là chánh quán, là cái nhìn chính xác, nghĩa là không có ý kiến của riêng mình, mới thấy được sự bất định ở bên ngoài, ý niệm của mỗi con người đều bất định, nên hiện tướng không giống nhau, đây chính là pháp vô định tánh.

3- DUYÊN KHỞI TƯƠNG DO

Vị duyên khởi chi pháp, đệ tướng do tích, nhiên pháp giới duyên khởi, nghĩa môn vô lượng, lược cử thập nghĩa, duyên khởi phương thành. Cổ vân duyên khởi tướng do dã.

Duyên khởi nghĩa là gì? Nghĩa là tất cả pháp từ đâu mà có, tất cả pháp thể là không, bất khả đắc. Bậc A La Hán biết được chân tướng sự thật này, bậc Bích Chi Phật cũng biết được, dễ hiểu. Cho nên hàng A La Hán, đạt được trí huệ là nhất thiết trí, nghĩa là biết được tất cả pháp, đều là không, đều là giả. Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, A La Hán chứng được, cho nên biết được tổng tướng của tất cả pháp, tổng tướng là không. Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Bậc A La Hán biết được tổng tướng. Nhưng tướng sanh khởi như thế nào, thì họ không biết được, đây gọi là đạo chủng trí. Đạo là đạo lý, đạo lý gì sanh khởi; chủng là chủng chủng pháp, chủng chủng pháp nghĩa là tất cả pháp, tất cả pháp từ đạo lý gì sanh khởi, nói về duyên khởi, cho nên ở đây nói về đạo chủng trí. Đạo chủng trí là trí huệ của Bồ Tát, Bồ Tát biết được, biết được pháp này từ đâu mà có, cũng biết được tổng tướng của nó nữa, cho nên Bồ Tát cao hơn A La hán một bậc.

Pháp duyên khởi rất phức tạp. Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: sự sanh khởi của tất cả pháp là vô lượng nhân duyên. Trong kinh đức Phật dạy về bốn duyên sanh khởi pháp, nghĩa là quy nạp vô lượng nhân duyên thành bốn duyên, đây là phương tiện trong việc giảng dạy của đức Phật, ngài đã quy nạp thành bốn loại: thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên. Bốn duyên này đều rất phức tạp. Thân nhân duyên là tự tánh, chúng ta có thể hiểu được. Sở duyên duyên vô cùng phức tạp, sở duyên duyên là gì? Sự khởi tâm động niệm trong từng sát na, ý niệm này thiên biến vạn hóa, cùng một ý niệm nhưng mạnh yếu không giống nhau, tương tục không giống nhau, nhưng cảnh giới bên ngoài chịu ảnh hưởng. Bất luận là ý niệm gì, là vô tình hay cố ý, nên biết rằng, ý niệm như tín hiệu phóng xạ, chúng ta không ngừng phóng xạ, cũng không ngừng tiếp nhận, tiếp nhận tín hiệu từ bên ngoài, sẽ ảnh hưởng đến chính mình. Chúng ta phát ra cũng ảnh hưởng đến người khác, chẳng những ảnh hưởng đến người khác, mà còn ảnh hưởng đến hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa. Hơn nữa là ảnh hưởng đến biến pháp giới hư không giới, vì sao? Ngày xưa chúng ta không hiểu, nhưng sau khi học Hoàn Nguyên Quán rồi thì biết được. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: Bất luận là vật chất hay tinh thần, nó là một hiện tượng ba động, ba động này nhỏ hơn, yếu hơn đi nữa, thì phạm vi ảnh hưởng của nó bao lớn? Trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại chu biến:

Thứ nhất là chu biến pháp giới, điều này thật đáng sợ! Một ý niệm cực kỳ nhỏ bé, như Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có một phần ba trăm hai

mười triệu, thời gian bằng một khảy móng tay, một niệm trong đó, chu biến pháp giới. Chúng ta không thể tưởng tượng được, khoa học lượng tử ngày nay cũng không thể tưởng tượng được, tôi chưa từng nghe họ nói như vậy. Họ chỉ nói đến khởi tâm động niệm, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của chính mình, ảnh hưởng đến tâm trạng không ổn định của mình, ảnh hưởng đến những người xung quanh, những người trong gia đình mình, ảnh hưởng đến hiện tượng vật chất ở bốn xung quanh, đều chịu ảnh hưởng. Họ cũng nói rằng nếu quý vị ở bên ngoài, thì sẽ ảnh hưởng đến hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa. Các nhà khoa học chỉ nói đến đây, chứ họ chưa nói đến chỗ chúng ta còn ảnh hưởng đến tinh cầu khác, ảnh hưởng đến tinh hệ khác nữa, họ chưa nói đến. Nhưng Phật pháp đã nói rằng, trong biến pháp giới hư không giới, quý vị ở đây khởi một ý niệm thì tất cả đều biết hết, họ nhận được thông tin này. Cho nên thông tin này bất luận là vô tình hay cố ý, là thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần khởi một niệm là biến pháp giới hư không giới, chư Phật Bồ tát đều nhận được hết. Ý niệm của các ngài khởi lên đều là chánh diện, đều là tốt, chúng ta cũng nhận được. Nếu các ngài không khởi lên những ý niệm này, thì thế giới này đã bị nổ tung từ lâu rồi. Chúng ta nhận được ân đức từ các ngài, các ngài lấy thiện, lấy chánh diện truyền đến cho ta, nếu chúng ta cũng đem chánh diện đến cho các ngài thì ổn rồi, những thiên tai hiện nay sẽ được giảm nhẹ đi, sẽ được hóa giải. Giới khoa học lượng tử đã khẳng định đạo lý này, họ nói sự thật đúng là như vậy. Cho nên sống trong thế giới thiên tai trùng trùng này, các ngài đã cho ta niềm tin, cho ta tia hy vọng. Chúng ta có năng lực điều chỉnh nếp sống xã hội, và môi trường tự nhiên trở nên tốt hơn, điều chỉnh trở lại bình thường.

“Duyên khởi tướng do”. Đại sư Thanh Lương rất từ bi, ngài đã nói lên 10 điều, trong tổng đề mục gọi 10 điều này là Duyên Khởi Thập Nghĩa. 10 điều nghĩa là một điều này giảng rộng ra. Quý vị xem, trí huệ của Bồ Tát, Bồ Tát biết được vũ trụ như thế nào. Trong kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao, đại sư Thanh Lương trích trong Sớ Sao:

Duyên khởi giả, vị chư pháp sở khởi nhân duyên, đệ tướng nhiếp trì, thiệp nhập vô ngại, phân vi thập chủng, dĩ thích tiên Thập Huyền Môn chi nghĩa.

Thực tế mà nói, đoạn này giảng giải về những điều trước đây chúng tôi đã giảng. Duyên khởi tương do có 10 nghĩa:

1- chư pháp các dị nghĩa. *Chư Pháp các dị giả, vị chư pháp duyên khởi các bất đồng dã, cái chư pháp đệ hồ tương vọng, yếu tu thể dụng các biệt, bất tương tạp loạn, phương thành duyên khởi. Kinh vân: đa trung vô nhất tánh, nhất diệc vô hữu đa, thị dã.*

Điều thứ nhất giảng giải cho chúng ta biết, trong kinh đức Phật thường nói về duyên khởi. Ở đây nói có nhân- duyên-quả, ngài không nói nhân khởi mà nói duyên khởi. Vì sao không nói nhân? Nhân muốn thành quả trong đó nhất định phải có duyên. Nếu không có duyên thì nhân chẳng thể biến thành quả. Giống như một hạt dưa, hạt dưa muốn kết thành quả, nếu hạt dưa này không có duyên, chúng ta đặt nó vào trong ly uống trà thì nó sẽ không có duyên, để 100 năm cũng chẳng thể kết thành quả dưa. Duyên của nó là gì? Duyên của nó là đất, phải có phân bón, không khí, nước, ánh nắng mặt trời, con người chăm sóc nó đây là tăng thượng duyên. Có đầy đủ những điều kiện này, nó lớn lên trông rất đẹp mắt, nó sẽ đâm chồi, nảy lộc, khai hoa, đậu quả, thiếu một thứ cũng không được.

Qua đây quý vị sẽ thấy được, pháp giới duyên khởi là vô lượng nhân duyên. Cho nên duyên mỗi mỗi đều khác biệt, giống như ví dụ chúng tôi vừa đưa ra, chủng tử là nhân, thân nhân, đất là duyên, đất và nước không giống nhau, nước và ánh nắng mặt trời không giống nhau, ánh nắng mặt trời và không khí không giống nhau. Nó phải có đầy đủ những điều kiện để nó sanh trưởng, duyên là điều kiện. Phải có đầy đủ nhiều điều kiện nó mới có thể sanh trưởng.

Chư pháp: Pháp không giống nhau, duyên cũng không giống nhau. Con người đến thế gian này, đây là duyên. Nhân là gì? Nhân cơ bản là một thứ, là tương đồng, chính là tâm hiện thức biến, điều này hoàn toàn tương đồng, tất cả pháp đều không ngoại lệ. Nhưng chúng ta đầu thai vào cõi nhân gian này, chọn cha mẹ, đây là duyên phận. Vì sao quý vị chọn cặp vợ chồng kia làm cha mẹ mình? Sao không chọn người khác? Trong kinh đức Phật giải thích rằng. Cha mẹ và con cái là do duyên, nếu không có duyên, đối diện cũng không nhìn thấy, không tìm thấy. Duyên gì? Đức Phật nói có bốn loại duyên:

Thứ nhất là báo ân. Trong đời quá khứ quý vị có duyên với người đó, cha mẹ này có ân với quý vị, gặp lại vô cùng hoan hỷ, quý vị đến để đền ơn. Đứa trẻ đến để báo ân rất tốt, đỡ phải lo, hiếu tử hiền tôn mà! Nó rất thông minh, ngoan ngoãn, biết nghe lời. Quý vị hiểu được đạo lý này rồi, hãy kết thiện duyên rộng lớn với con người, kết ân huệ rộng, thì mới có nhiều người báo ân chứ.

Thứ hai là báo oán: Nghĩa là trong đời quá khứ quý vị là kẻ thù của nhau, nó sinh vào gia đình quý vị để báo oán, để báo thù. Chuyện này phiền phức lớn, đứa trẻ này trong tương lai là kẻ phá phách, nó sẽ khiến cho quý vị nhà tan cửa nát, nó đến báo oán mà. Xã hội ngày nay, trẻ tốt thì ít, trẻ xấu lại nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Cha mẹ quý vị có nhiều ân đức bố thí cho mọi người,

hay ý niệm tự tư tự lợi, muốn chiếm đoạt của người khác nhiều? Đạo lý ở chỗ này.

Thứ ba là đòi nợ. Nghĩa là quý vị thiếu tiền nó, nhưng không nợ mạng nó, nó không đòi mạng quý vị đâu, nhưng kiếm được tiền thì phải trả cho nó, gọi là quý đòi nợ. Nếu thiếu nợ ít, đưa trẻ nuôi lên ba lên bốn sẽ chết đi. Vì sao? Quý vị thiếu bao nhiêu tiền thì tổn bấy nhiêu đó thôi, đòi hết nợ thì nó đi, nó không có tình cảm gì với quý vị, quý vị yêu quý nó nó cũng chẳng có tình cảm với quý vị. Nếu thiếu nợ nhiều, có thể nó phải đòi đến năm 10, 20 tuổi, nuôi ăn học tốt nghiệp đại học, lấy được học vị tiến sĩ xong thì chết, đó là đòi nợ nhiều.

Thứ tư là trả nợ: Nghĩa là đứa trẻ này thiếu nợ cha mẹ, cho nên nó chăm lo đời sống vật chất cho cha mẹ rất chu đáo, cũng phải xem nó thiếu nợ bao nhiêu, thiếu nợ nhiều thì phải trả nhiều, nó sẽ chăm lo đời sống vật chất cho cha mẹ thật hậu. Nếu thiếu nợ ít, cuộc sống của cha mẹ, nó miễn cưỡng cung cấp cho một ít đủ ăn là được rồi, không cho dư, nó không lo cho cuộc sống của cha mẹ thật đầy đủ đâu. Sự việc này chúng tôi tận mắt chứng kiến, coi cha mẹ là người gì? Coi cha mẹ giống như người ở vậy. Cha mẹ lớn tuổi rồi, cũng phải có một người ở chăm lo cho, nhưng con cái xem cha mẹ như người ở vậy, tiền sinh hoạt hàng tháng tính chặt chẽ. Chưa học Phật thì chẳng biết được, học Phật rồi sẽ hiểu đây là trả nợ. Trong đời quá khứ cha mẹ thiếu nợ nó không nhiều, nên phải trả nợ ít.

Đức Phật dạy nếu không có bốn duyên trên đây thì chẳng đến gia đình này. Học Phật rồi phải làm gì với gia đình mình đây? Đức Phật dạy chuyển nghiệp thành pháp duyên. Dạy, quý vị hãy dạy họ, dạy luân lý, đạo đức, nhân quả. Hãy hóa giải những oan gia trái chủ trong đời quá khứ thành pháp duyên. Quý vị xem, chẳng phải những điều ta đang học đây sao? Không có định pháp mà, pháp vô định pháp, xem quý vị biết chuyển đổi hay không. Khi Phật pháp chưa truyền vào Trung Quốc, lão tổ tông của chúng ta đã biết đạo lý này, cho nên lão tổ tông chú trọng cõi rã giáo dục, cõi rã giáo dục là chuyển đổi duyên, chẳng phải không chuyển đổi được duyên, chuyển được. Quý vị dạy họ, họ chuyển đổi được rồi, quý vị trở thành người ân lớn đức lớn đối với họ. Vì sao vậy? Đúng ra họ là những người báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ngày nay quý vị chuyển đổi được họ rồi, dạy họ trở thành bậc hiền nhân, thánh nhân, thành chư Phật Bồ tát, ân đức này to lớn vô cùng.

Học Phật thời xưa, ngày nào chư vị pháp sư cũng dạy học, giảng kinh, cho nên người học Phật thật sự có giác ngộ. “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, Phật giáo ngày nay không còn làm như vậy nữa. Điều này chúng ta cần nên biết. Không còn Phật giáo thì nhân loại thật đáng thương. Giống như đi biển không còn ngọn hải đăng, quý vị mù quáng trong biển lớn, không

phương hướng, khổ sở biết bao. Hiểu thấu chân tướng sự thật này rồi, sẽ biết được bậc cổ thánh tiên hiền không hề có một chút tư tâm. Có tư tâm thì làm sao có thể thành thành thành hiền, sao có thể thấy tánh, sao có thể thấy được chân lý. Tự tánh và chân lý ở ngay trước mặt, nhưng nếu có tư tâm thì cũng chẳng thể thấy được. Cho nên bắt buộc phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, mới có thể thấy tánh, mới có thể thấy được chân lý. Mới hiểu được kiếp này được làm người rồi, phải thực hành luân lý, đạo đức, nhân quả. Đó là gì? Đó là sự nghiệp của chư Phật Bồ tát, sự nghiệp của thánh hiền. Như thế mới thật sự là ân đức bố thí đối với xã hội, đối với tất cả chúng sanh. Đạo lý chẳng phải khó hiểu, có chiều sâu nhất định, nhưng chẳng phải là khó hiểu. Ngày nào cũng học, huân tập thời gian dài, sẽ giác ngộ. Giác ngộ rồi, hạnh phúc của mình, sức khỏe của mình, thọ mạng của mình, đều nằm trong tầm tay của chính mình. Quý vị có thể thay đổi chính mình, thay đổi gia đình, thay đổi sự nghiệp, thay đổi xã hội, thay đổi sơn hà đại địa. Điều này đã được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Thật may mắn, nếu không có khoa học chứng minh, chúng tôi giảng về những thứ này không dễ dàng như vậy đâu. May mắn các nhà khoa học đã làm chứng giúp tôi.

Ở đây nói về duyên khởi của các pháp không giống nhau. Chúng tôi lấy con người làm ví dụ, lấy thực vật làm ví dụ, lấy hoa cỏ cây cối làm ví dụ, lấy sơn hà đại địa làm ví dụ. Quý vị quan sát kỹ sẽ hiểu rõ. Ở trong đây khai mở trí huệ. Chúng ta đối với con người, sự việc, muôn vật như thế nào, mới có thể đạt được thuần chánh không nhiễm tà.

“Cái chư pháp đệ hồ tương vọng, yếu tu thể dụng các biệt, bất tương tạp loạn, phương thành duyên khởi”.

Duyên khởi có quy luật, ai chế định ra quy luật này? Đây là tánh đức. Nếu dùng cách nói thời nay thì gọi là quy luật của đại tự nhiên. Ví dụ con người, chúng ta hãy tư duy kỹ về vấn đề này, đến nay các nhà khoa học vẫn chưa thể giải thích. Con người khi đầu thai, linh hồn đi đâu? Nó dung hợp thành một thể với tinh cha huyết mẹ. Đó là một tế bào. Vì sao tế bào này ở trong tử cung lại lớn thành một cơ thể phức tạp như vậy? Bên ngoài có nhân nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong có ngũ tạng lục phủ, không hề khiếm khuyết một tí nào. Nó lớn lên ra sao? Nhìn từ khía cạnh vật chất, như tinh trùng, trứng, quý vị xem trong đó có cái gì? Không tìm thấy. Đó là vật chất, bên trong bắt buộc phải có tinh thần. Đầu thai nghĩa là linh đi vào bên trong. Đạo Phật gọi là thần thức, Pháp Tướng tông gọi là a lại da. A lại da này đi vào trong. Kỳ thật trong trạng thái này, dùng thuật thôi miên thật không thể nghĩ bàn! Thôi miên vào đó, nó có cảm giác, biết được môi trường nó sinh sống, và nói ra, đúng là không thể nghĩ bàn.

Các nhà khoa học phương tây đã làm qua thí nghiệm này. Họ đưa ra kết luận, người xưa nói về thai giao rất có lý. Tuy chưa thành hình một con người, nhưng nó đã cảm nhận được sự khởi tâm động niệm của người mẹ, ăn uống ngủ nghỉ của người mẹ ảnh hưởng đến nó. Ở Trung Quốc, tôi tin rằng vấn đề thai giáo, tuyệt đối không phải thời Thái Nhậm mới bắt đầu. Thái Nhậm là mẹ của Chu Văn Vương, tuyệt đối không phải bắt đầu từ bà ấy, trước thời bà ấy đã có rồi. Điều này nói lên rằng từ thời xa xưa, lão tổ tông của chúng ta đã hiểu được đạo lý này, đã biết được chân tướng sự thật này rồi, cho nên mới chú trọng vấn đề thai giáo như thế.

Cổ thánh tiên hiền, dạy trẻ thơ, họ đã đem đạo lý này, viết vào trong Tam Tự Kinh, đây chẳng phải là việc nhỏ mà là đại sự đấy. Trẻ thơ biết đọc Tam Tự Kinh, ý nghĩa trong đó thâm sâu, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, câu này thật ghê gớm. Nói về tự tánh đấy! Thiện ở đây có nghĩa là gì? Thiện có nghĩa là vạn đức vạn năng trong tự tánh. Các nhà khoa học ngày nay gọi là tiểu quang tử. Tiểu quang tử này, nhỏ hơn nhiều so với tinh trùng và trứng, không thể so sánh được. Mắt thường thấy được tinh trùng, tiểu quang tử phải dùng kính hiển vi cao độ mới thấy được. Trong đó có gì? Có đủ thông tin của vũ trụ, đều ở trong đó. Quý vị nên biết, trứng thụ tinh trùng, trong đó có đầy đủ thông tin của cả vũ trụ. Quý vị chăm lo vun bồi cho nó, sao không thể vun bồi thành một vị thánh nhân chứ? Nếu hiểu được đạo lý này mà vun bồi, thì có thể vun bồi trở thành một vị Phật đấy. Vì sao? Bởi họ vốn là Phật, vốn là thánh nhân mà! Đây chẳng phải là gặp duyên, dần dần lớn lên không giống nhau đó sao? Duyên bất đồng mà! Người mẹ phải hiểu được đạo lý này, nghĩa là khi mang thai khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải như lý như pháp. Đứa trẻ này hoàn toàn được hun đúc bằng chánh khí, cho nó môi trường tốt. Sau khi đứa trẻ chào đời người mẹ phải làm tấm gương tốt cho nó. Cội rễ giáo dục là ba năm - 1000 ngày, từ khi đứa trẻ chào đời cho đến năm ba tuổi, đây là thời điểm then chốt. Không phải là dạy nó đọc Đệ Tử Quy, mà cha mẹ phải thực hành Đệ Tử Quy cho nó thấy, là thân giáo chứ không phải ngôn giáo. Khi chào đời rồi nó sẽ mở mắt nhìn, lỗ tai biết nghe, nó đang bắt chước, đang học đấy. Thực tế mà nói, chẳng phải chào đời nó mới học, mà ở trong tử cung của người mẹ nó đã bắt đầu học rồi. Điều này mọi người không biết. Nếu không có thuật thôi miên thời cận đại thì chúng ta cũng chẳng biết được. Nếu chỉ nghe lời đức Phật nói trong kinh, có lẽ chúng ta cho là thần thoại, rất khó tin. Sau khi dùng thuật thôi miên, chúng ta mới biết được, đức Phật quá giỏi, vì sao cuộc sống của một đứa trẻ trong tử cung người mẹ mà ngài biết được? Có trong kinh điển. Cứ bảy ngày thai nhi trong tử cung lại có sự thay đổi, đức Phật nói rất rõ ràng, ngài quá giỏi! Sao ngài biết được? Thành Phật rồi, đúng là vô sở bất tri, vô sở bất năng. Không hỏi, ngài như người không biết gì, nhưng hỏi ngài, thì điều gì

ngài cũng biết, ngài sẽ giải thích một cách rõ ràng minh bạch. Ngài không hề có một chút tạp, một chút loạn nào.

Thành duyên khởi nghĩa là kết quả hiện tiền, cho nên ý niệm thật sự không thể nghĩ bàn, nó làm chủ tất cả. Ý niệm của con người chẳng thể không chánh. Trong Phật pháp, chúng ta khởi tâm động niệm, không làm trái ngược Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đó là chánh. Ba cõi rã Thích Đạo Nho, đây là nền văn hóa truyền thống. Sau khi nắm vững ba cõi rã này rồi, học ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức của nhà Nho. Đó là gì? Là nền tảng của thánh hiền, cần cha mẹ và thầy giáo làm tăng thượng duyên, quan trọng nhất là phải làm cho đứa trẻ thấy. Có được nền tảng này rồi, lại có duyên gặp được Phật pháp, chuyển từ thánh hiền thành Phật Bồ Tát. Trong đạo Phật gặp được bạn lành, gặp được vị thầy giỏi.

Con người thời nay thật đáng thương, không biết được mình đến thế gian này để làm gì, thật đáng thương! Đến thế gian này tự tư tự lợi, tranh danh đoạt lợi, họ đến thế gian này để làm gì? Đến thế gian này tạo ác nghiệp, để chuẩn bị đi đâu? chuẩn bị về ba đường ác. Quý vị nghĩ xem có oan ức không? Trong đạo Phật nói được thân người rồi, cần nên làm gì? Ở cõi nhân gian nghiêm chỉnh tu tập, hướng thượng vươn lên, kiếp này ở cõi người, kiếp sau ở cõi trời. Cõi trời có 28 tầng, từng tầng vươn lên, sau đó siêu việt luân hồi lục đạo, chứng quả A La hán. Như thế mới không uổng một kiếp được làm người. Nếu không hiểu được đạo lý này mà làm càn làm bậy, thuận theo tập khí phiền não của mình thì phiền phức lớn, lai sanh chắc chắn ở tam đồ.

Tam đồ khổ, thời gian ở tam đồ dài. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng của mình phải tiêu trừ hết, tiêu trừ hết rồi mới được ra khỏi tam đồ trở lại cõi người. Có được cơ hội lần nữa, quý vị phải hướng thượng vươn lên. Nếu không gặp được thiện duyên, mà gặp phải những tập khí ác, vẫn còn những tập khí ác trong tam đồ, lại gặp phải ác duyên thì phiền phức to. Cho nên ở cõi người được mấy ngày lại phải trở về ác đạo, trở về tam đồ rồi. Chẳng phải trong kinh Địa Tạng có nói như vậy sao? Mới ra được mấy ngày, sao lại trở về đó nữa rồi? Sự việc này chúng ta cũng thường thấy.

Chư Phật Bồ Tát thấy lỗi mà không trách điều này cũng rất tự nhiên. Thôi được, người cứ đi vài vòng, đi mệt rồi thì người sẽ giác ngộ, nghĩ rằng mình không thể làm nữa, khổ quá rồi, không thể làm nữa! Như thế quý vị mới nghĩ đến chuyện hướng thượng vươn lên. Niềm vui hướng thượng vươn lên đó, nói thiệt với quý vị, người thường không thể nào tưởng tượng được đâu, trong đó có chân lạc đấy. Ăn uống vui chơi ở thế gian này, tôi thường ví nó là hút thuốc phiện, hút á phiện, chứ chẳng phải là chân lạc, chỉ cho con người chút cảm giác lâng lâng thôi. Học tam giáo Thích Đạo Nho đó mới là chân lạc.

Cũng có nghĩa là không đi ngược lại luân lý, đạo đức, nhân quả, đó mới là chân lạc.

Đôi với môi trường vật chất, cái đó không quan trọng, đó là gì? Là phước báo, do tu mà có, chứ không phải của tự tánh. Nếu quý vị thấy tánh thì tốt rồi, thấy tánh thì phước báo trong tự tánh hiện tiền, đúng như lời người xưa nói: “lấy không tận, dùng không hết”, phước báo đó là chân. Phước báo khi chưa thấy tánh là gì? Là do tu mà có, do lâm thời tu, không dùng được phước báo của tự tánh, nó không khởi dụng. Có đó, không hề tổn thất tí nào, nhưng không khởi dụng, không dùng được. Người này tu, phước báo đó không ngoài tiền tài, thông minh trí huệ, mạnh khỏe sống lâu. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu lâm thời này, tu bố thí, bố thí tài được giàu sang, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu.

Ta thấy người có đầy đủ ba phước báo này, ba loại đều có nhiều, lịch sử Trung Quốc có một người, có thiệt chứ không giả đâu, Hoàng đế Càn Long đây. Ông ta tự xưng mình là lão nhân thập toàn. Đời quá khứ tu nhiều phước, nghĩa là tu ba loại bố thí này. Quý vị xem, quý làm thiên tử, phú giàu bốn biển, làm hoàng đế 60 năm, làm thái thượng hoàng 4 năm. Trong lịch sử Trung Quốc nói đến người có phước không ai hơn được ông ấy. Trước thời Càn Long không có người như vậy, sau thời Càn Long cũng không có ai. Nguyên nhân gì? Trong đời quá khứ, chẳng phải một đời. Làm một người lãnh đạo đất nước, thông thường mà nói không có 10 đời hành thiện, thì chắc chắn chẳng thể làm được, lấy đâu ra phước báo lớn như vậy? Phước báo như Càn Long, phải mấy chục đời tu tập, mới được hưởng quả báo như vậy. Nói cho quý vị biết, mấy chục đời tu tập, một đời làm hoàng đế là hết. Hưởng hết phước báo rồi, hoàng đế Càn Long sẽ đi đâu? Đời sau lại đầu thai đến cõi người này, nhưng không được huy hoàng như vậy nữa. Vì sao? Bởi ông ấy còn chút phước dư, hưởng hết phước báo nhưng còn chút phước dư, giống như tập khí vậy, vẫn còn được mấy lần làm người ở cõi nhân gian này. Cuộc sống cũng tạm ổn, nhưng đời sau kém hơn đời trước một chút.

Nếu thật sự thông minh giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là vương tử, nếu không xuất gia là người kế thừa vương vị. Nói thiệt cũng không thua kém gì Càn Long đâu. Đời đời kiếp đức Phật Thích Ca Mâu Ni tích lũy công đức, ngài sẽ làm vị hoàng đế giỏi. Nhưng ngài đã biểu diễn cho ta xem, ngài làm Phật. Đời này ngài ở cõi nhân gian tu chứng quả vị cứu cánh viên mãn, đúng là thông minh tuyệt đỉnh. Chúng ta hãy bình tĩnh quan sát sự việc này, sẽ khai mở trí huệ, sẽ không còn mê mờ trong vật chất dục vọng nữa. Một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Đó là gì? Là duyên bất đồng. Càn Long tu phước báo nhiều như thế, từ nhỏ đã ở

hoàng cung, ngày nay gọi là tiếp nhận nền giáo dục của hoàng gia. Đức Phật đã đi con đường này, năm 19 tuổi đức Phật Thích Ca Mâu Ni rời khỏi gia đình, ra đi tham học, tiếp xúc với nhiều tôn giáo, tiếp xúc với nhiều nhà khoa học, tư tưởng của ngài đã thay đổi, môi trường không giống nhau, ngài không trở về làm quốc vương nữa. Sau khi khai ngộ ngài bèn giảng dạy, công đức dạy học rất lớn, ba loại bố thí này đã đạt đến đỉnh cao.

Thứ nhất là bố thí tài. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không tiếp nhận bất cứ sự cúng dường nào, tài gì? Bố thí nội tài, nghĩa là cơ thể, tinh thần, trí huệ, sức lực, ngài đã bố thí những thứ này. Quả báo bố thí nội tài, so với ngoại tài (tiền bạc), vượt trội hơn không biết bao nhiêu lần! Ngoại tài không thể so với nội tài. Đó là bố thí nội tài. Hàng ngày giảng kinh thuyết pháp là bố thí pháp. Giúp con người giải quyết những vấn đề nghi nan tạp chứng đó là bố thí vô úy. Hàng ngày ngài làm công việc này, làm suốt 49 năm, viên mãn rồi. Quý vị nghĩ xem, một đời ngài đã tích được bao nhiêu công đức! Không ai có thể sánh bằng ngài. Vì sao ngài phải thị hiện như vậy? Ngài làm cho chúng ta xem đây. Ngạn ngữ có câu: “ chuyên môn xem phong cách, không chuyên môn xem tập nập”, giới không chuyên môn chẳng nhận ra, nhưng người chuyên môn thì thấy rõ ràng minh bạch. Thấy được rõ ràng rồi sẽ có sự lựa chọn, đó là gì? Là sự chọn lựa của trí huệ.

Có thể nói rằng tôi vô cùng may mắn, cũng có nghĩa là gặp duyên thù thắng. Bản thân tôi không có năng lực lựa chọn, nhưng thầy giáo lựa chọn cho tôi. Bản thân tôi có lợi thế là biết nghe lời. Cho nên khi ở Đài Loan quen biết ba vị thầy, ba vị thầy này dạy tôi, tôi vô cùng biết ơn! Khi đó tôi không hề cúng dường cho ba vị thầy này, không hề nộp một xu tiền học phí nào. Thầy Phương đặc biệt dành thời gian, lợi dụng vào ngày chủ nhật, mỗi tuần hai tiếng đồng hồ, học trò chỉ có một mình tôi. Lúc đó đời sống sinh hoạt của tôi khó khăn, thầy ấy biết, không nộp cho thầy một xu nào cả, vô cùng cảm ơn thầy! Đối với Chương Gia đại sư cũng như vậy, tôi cũng không hề cúng dường cho ngài một xu nào, theo học với ngài ba năm. Sau khi ngài viên tịch, tôi theo học với Thầy Lý, khi đó tôi đã thôi việc rồi, đôi khi thầy Lý còn giúp cho tôi nữa. Tôi thiếu quần áo thầy mua cho tôi, thật là hiếm có! Thầy giáo hướng dẫn cho tôi con đường thành Phật. Nương vào đâu? không gì khác ngoài việc nghe lời, nghe lời 100%. Có niềm tin đối với thầy giáo, có niềm tin đối với những điều mình học được, tin tưởng mình có thể học tốt, không dám nói là học thật tốt, chỉ có thể nói là học tốt. Những điều này là nói về duyên. Ba vị thầy giáo của tôi đây không thể thiếu một người nào, thiếu một người thì tôi không thể thành tựu. Cuối cùng phải có một người hộ trì nữa, điều này rất quan trọng.

Ngày nay học điều xấu rất dễ dàng, có nhiều người giúp quý vị, học điều hay thì không dễ đâu, có nhiều người ganh tị, nhiều người làm chướng ngại, họ luôn luôn muốn đánh gục quý vị, cho nên điều này phiền phức lớn. Phải có được vị hộ pháp tốt.

Khi tôi xuất gia, chỉ sống ở trong chùa 1 năm, sau này thì sao? Sau này không thể ở trong chùa nữa, họ không cho tôi ở. Vì sao? Bởi tôi học giảng kinh nên họ không cần. Đạo tràng này không phải là giảng kinh, chỉ là tụng kinh bái sám thôi. Nếu tụng kinh bái sám thì họ hoan nghênh, còn muốn giảng kinh thuyết pháp thì đi nơi khác vậy. Tôi không có chỗ nào để đi. Ở Đài Bắc có một đạo tràng nhỏ giảng kinh, cũng là người bạn xuất gia của tôi_ pháp sư Huệ Nhân, người quý vị Hongkong biết vị này, sau này thầy đến Hongkong, thầy đã viên tịch mấy năm trước rồi. Thầy ấy thành lập một đạo tràng, rất nhỏ. Thầy tụng kinh bái sám để dành được một số tiền, mua được căn nhà mẫu giáo, ở Mộc San Đài Bắc Đài Loan. Mời tôi đến đó giảng kinh. Tôi ở đó khoảng 10 tháng. Quý vị nghĩ xem, ý niệm thay đổi rồi đó, Thầy Lý thường nói tâm tư nhiều thay đổi. Tâm tư phàm phu thay đổi bất thường.

Một hôm thầy nói với tôi, thầy ấy muốn học giảng kinh. Khi đó tôi đã học ở Đài Trung được một thời gian, tôi học được gần 10 năm ở Đài Trung. Thầy ấy hy vọng tôi đem những gì mình học được ở Đài Trung, bắt buộc trong ba tháng phải dạy lại cho thầy ấy biết. Tôi đâu có tài như vậy? Dù tôi có tài như vậy, nhưng trong ba tháng chưa chắc thầy ấy đã học được. Nếu không được thì sao? Nếu không được thì tôi phải ra đi. Thời gian tôi ở đó có giảng mấy bộ kinh nhỏ, có một số thính chúng, cư sĩ Hàn khi đó cũng là thính chúng. Gặp phải chuyện này tôi có nói với cô ấy, cô ấy rất nghĩa khí, người phương bắc đấy, cảm thấy hơi bất bình. Cô ấy thương lượng với tôi, mời tôi đến nhà cô ấy ở, dẫn tôi về nhà xem. Nhà cô ấy là một căn độc lập kiểu tây, một căn nhà hai tầng độc lập kiểu tây, con trai cô ấy ở tầng trên, có ba phòng. Tôi đến đó xem xong bèn dẫn cô ấy về Đài Trung, gặp Thầy Lý, xin thầy Lý chỉ dạy. Thầy Lý đã đồng ý, cho nên tôi về nhà cô ấy ở. Quý vị nên biết, tôi đã ở nhà cô ấy 17 năm. Cô ấy giúp tôi tìm chỗ giảng kinh, như mượn phòng làm việc của bạn bè, mượn phòng của người ta. Cho nên chúng tôi giảng kinh không cố định một chỗ nào. Chỗ này giảng hai ba tháng lại phải đổi chỗ khác, mượn phòng. Bạn bè cô ấy mời một số người đến nghe, dần dần người đến nghe nhiều hơn. 17 năm sau tôi mới có được một thư viện nhỏ, thư viện đó đại khái lớn gấp ba lần phòng thu hình này thôi, thế là chúng tôi có một đạo tràng nhỏ ở Đài Bắc. Cô ấy đã giúp tôi 30 năm, giúp tôi 30 năm nên mới có sự thành tựu này. Ở nhà cô ấy, nên không có ai làm phiền, ngày nào cũng giảng, cũng tập luyện, gọt dũa nhiều lần đấy. Nếu không có duyên này thì chẳng thể làm được. Khi đó chỉ có

hai con đường, một là tụng kinh bá sám, hai là hoàn tục, chỉ có hai con đường, không còn cách nào khác. Quý vị nghĩ xem khó khăn biết bao!

Chịu nhiều vất vả như thế, cho nên tôi phát tâm giúp cho những người trẻ, người trẻ nào thật sự thích giảng kinh thuyết pháp tôi sẽ cúng dường, tôi hộ trì. Thật sự không có người giúp quý vị học giảng kinh thuyết pháp đâu. Tụng kinh bá sám có tiền, coi trọng đồng tiền thì tiêu rồi. Tiền xu thời xưa, người xưa đúng là có trí, tiền xu ngày xưa hình tròn, ở giữa có lỗ hình vuông, nó giống cái gì? Giống như cái gông, khi phạm tội phải đeo vào cổ vậy. Tạo hình này dạy quý vị khi thấy tiền, phải biết rằng nó không phải là vật tốt. Chẳng thể không cần, nhưng phải hết sức cần thận, cho nên nó có dụng ý. Quý vị thấy chữ “tiền”, đứng về mặt văn tự, một bên là kim, một bên là hai con dao. Hai con dao nghĩa là gì? Là hai người tranh dành nhau. Nhìn chữ đó là bảo ta phải hết sức cần thận, không tốt đâu. Người mà mắt chỉ thấy tiền thì tiêu đời rồi, mắt thấy tiền đó là địa ngục a tỳ. Quý vị nên biết, trong một hình tròn, ở giữa có lỗ vuông, đó là cửa địa ngục đấy, sao quý vị lại chui vào đó?

Ngày nay in thành ngân phiếu, thành tiền giấy. Ai dùng tiền giấy vậy? Quý dùng chứ không phải người dùng đâu. Từ đó cho thấy người xưa rất có trí, người thời nay không thể nào sánh kịp.

“Kinh vân”, kinh vân là chỉ cho kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm nói: *Đa trung vô nhất tánh, nhất diệc vô hữu đa*. Chúng tôi thường giảng nhất đa bất nhị. Nhất chẳng phải định nhất, đa cũng chẳng phải định đa. Ở đây nói về tất cả pháp là vô tánh. Tánh này không phải là chân tánh, nó có nghĩa là tánh chất của mỗi việc, cũng biến hóa vô cùng. Chúng ta phải đối phó cách nào? Đức Phật dạy: không khởi tâm động niệm, pháp nhĩ như thị, nghĩa là tất cả pháp nó vốn như vậy, “chư duyên các dị”.

Chúng ta thấy động vật, con người có duyên của con người, súc sanh có duyên của súc sanh. Chủng loại của súc sanh rất nhiều, duyên của mỗi loài đều khác nhau. Thực vật cũng rất nhiều loại, tất cả đều không giống nhau. Ngay cả sơn hà đại địa cũng chẳng tương đồng. Chư duyên các dị, cho nên nó mới có thể hình thành. Nhưng nói tóm lại một câu, là ý niệm của con người, ý niệm của con người tốt thì duyên sẽ thù thắng. Gia đình quý vị, người trong một gia đình, là do bán ân báo oán, đòi nợ trả nợ, rất phức tạp. Nếu ý niệm của quý vị chánh, tiêu chuẩn của chánh là luân lý, đạo đức. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều tương ứng với nhân nghĩa lễ trí tín, tương ứng với lễ nghĩa liêm sỉ, tương ứng với trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình, thì ý niệm của quý vị thuộc về chánh, đạt đến chỗ chánh. Tất cả những điều bất chánh chịu ảnh hưởng của quý vị, nên biến thành chánh hết. Tuy người tà nhiều nhưng tà

không thẳng chánh. Chỉ cần duy trì được chánh niệm, tà niệm xung quanh sẽ được quý vị hướng dẫn dắt trở về chánh.

Trong Phật pháp chính là tam học, lục hòa, tam quy, ngũ giới, thập thiện, chúng tôi thêm vào đó sa di luật nghi nữa, cộng với lục độ, Phổ Hiền thập nguyên, như thế là đủ rồi. Năm vững những đại cương này, thì tâm ý của người xuất gia sẽ được chánh. Chánh ở đây là căn cơ của chư Phật Bồ Tát. Làm thế nào để thành tựu? nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, như thế quý vị sẽ được tam muội, sẽ khai ngộ. Người xưa làm như vậy, người thời nay cũng không ngoại lệ, đều có thể làm được.

Duyên của người thời nay so với duyên của người xưa, thì duyên của người xưa tốt. Xã hội thời xưa an định, ít cám dỗ. Chánh phủ có trách nhiệm bảo hộ nếp sống của xã hội thuần chánh. Nếp sống không đúng, chánh phủ sẽ can thiệp. Ngày nay thì không được, ngày nay chế độ dân chủ mở cửa tự do, nếp sống của xã hội không có ai chịu trách nhiệm, không có ai lo, cho nên xuất hiện tà tri tà kiến. Giá trị quan thời nay bị điên đảo, coi tà pháp là chánh pháp, xem chánh pháp là tà pháp, cho nên con người có nhiều nạn. Sơn hà đại địa cũng bị nhiễm, cho nên động đất, bão táp, sóng thần, núi lửa thức dậy, độ nóng của địa cầu cao lên. Thiên tai tự nhiên, thực tế mà nó là do con người sống trên quả địa cầu, tâm trạng họ khởi lên sự thay đổi kịch liệt, nên mới xảy ra những hiện tượng này. Ngày nay những hiện tượng này đạt đến mức độ vô cùng nghiêm trọng.

Hình như năm ngoái, bộ phim 2012 của Mỹ chiếu lên, tôi cũng đi xem. Đã lâu lắm rồi tôi không xem phim, tôi bị học trò mời đi xem. Xem xong tôi nói với mọi người, đây là ông trời cảnh cáo nhân loại chúng ta đây, hãy mau chóng quay đầu. Nếu không quay đầu, quả địa cầu này có thể xảy ra trạng thái giống như trong bộ phim vậy, phát sinh những hiện tượng này.

Tôi gặp được nhân duyên hiếm có, nghĩa là đoàn tôn giáo của Malaysia, giáo chủ của đạo thiên chúa, phát khởi chuyến đi phỏng vấn Phạm Đệ Cương, phỏng vấn giáo hoàng, họ mời tôi cùng đi. Tôi cũng nhân cơ hội này, đến Italy một chuyến. Đặc biệt dành thời gian đến tham quan thành cổ- thành Bành Bôi, ở phía nam La Mã, ngồi xe khoảng 3 tiếng đồng hồ. Đây là một thành cổ, hai ngàn năm về trước núi lửa thức giấc, thành cổ này cách núi lửa khoảng 7 km. Không biết hiện nay nó còn khói hay không? Tôi thấy ngọn núi lửa đó. Khi nó thức dậy, bụi của núi lửa đã vùi lấp thành cổ này, trong khoảng thời gian mấy giây thôi, thành cổ này không còn nữa. Sau này người ta gạt lớp tro bụi ra, những nóc nhà trong thành cổ này không còn nữa, bị phá hủy hết, những bức tường còn giữ được, hoa văn trên những viên ngói đều rất rõ ràng, màu sắc của

những bức tranh trên tường, đều duy trì được rất đẹp. Thấy rồi nên biết được đó là nên văn minh rất cao, chỉ trong mấy giây là mất hết.

Khi tham quan bản thân mình lãnh hội được, trạng thái khi đại thiên tai đến, không thể kịp, thậm chí không kịp kêu cứu nữa, không thể kêu được, mấy giây là xong. Đi xem rồi, tôi nói với quý vị đồng tham đạo hữu, đây là việc cảnh cáo trước mắt. Sống trong xã hội ngày nay, bất cứ lúc nào cũng có thể phát sinh thiên tai như vậy. Cho nên trong lòng phải có sự chuẩn bị. Bất luận lúc nào, nơi nào, thiên tai như thế xảy ra, trong lòng đã có sự chuẩn bị rồi, niệm Phật vãng sanh, không được có ý niệm nào khác, cuối cùng một niệm A Di Đà Phật, nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của kinh Vô Lượng Thọ, lâm chung một niệm, mười niệm chắc chắn được vãng sanh.

Sống trên thế gian này, hàng ngày phải xem như đây là ngày cuối cùng của mình, phải quán như vậy, thì đối với thế gian này sẽ không còn lưu luyến nữa, sẽ không tạo nghiệp nữa, không muốn làm điều gì, đây là ngày cuối cùng của mình. Ngày cuối cùng điều gì quan trọng nhất? niệm Phật là quan trọng nhất. Cho nên học trò của chúng tôi ngày nay phát tâm, thật hiếm có, đó là tâm bồ đề, khuyên mọi người tu Lục Hòa Kính. Phải giảng rõ ràng minh bạch sự việc này. Tu Lục Hòa Kính, thời thời khắc khắc cầu vãng sanh, thành tựu chính mình, và giúp cho mọi người, bởi vì Lục Hòa Kính là chánh. Ý niệm thuần chánh sẽ ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng đến thế giới vật chất, cho nên đây là việc tốt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 66